

CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Lưu hành nội bộ tháng 3/2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| I. Thông tin chung..... | 1 |
| 1. Thông tin khái quát | 1 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:..... | 1 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý..... | 2 |
| 4. Định hướng phát triển | 2 |
| 5. Các rủi ro:..... | 3 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm 2024 | 4 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 4 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 5 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án..... | 6 |
| b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:..... | 7 |
| a) Cổ phần:..... | 7 |
| b) Cơ cấu cổ đông: | 7 |
| c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: <i>không</i> | 7 |
| d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: <i>không</i> | 7 |
| e) Các chứng khoán khác: <i>không</i> | 7 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty..... | 7 |
| 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: | 7 |
| 6.2. Tiêu thụ năng lượng:..... | 8 |
| 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)..... | 8 |
| 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: | 8 |
| 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động | 9 |
| 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: | 9 |
| 6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có..... | 9 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:..... | 9 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh..... | 9 |
| 2. Tình hình tài chính: | 9 |
| a) Tình hình tài sản:..... | 9 |
| b) Tình hình nợ phải trả..... | 10 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 10 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 10 |
| 5. Giải trình của Ban Giám đốc..... | 10 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty | 11 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| | |
|---|----|
| a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Đạt yêu cầu..... | 11 |
| b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:..... | 11 |
| c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương..... | 11 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty..... | 11 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty..... | 11 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty..... | 12 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 12 |
| V. Quản trị công ty:..... | 12 |
| 1. Hội đồng quản trị:..... | 12 |
| a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:..... | 12 |
| b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có..... | 13 |
| c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:..... | 13 |
| d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:..... | 15 |
| e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không..... | 15 |
| 2. Ban Kiểm soát..... | 15 |
| a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:..... | 15 |
| b) Hoạt động của Ban kiểm soát:..... | 15 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 15 |
| Tiền lương, khác và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày trong bảng dưới đây:..... | 15 |
| b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có..... | 16 |
| c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:..... | 16 |
| d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:..... | 17 |
| VI. Báo cáo tài chính..... | 17 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CTY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 37/BC-GS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0301634641**
- Vốn điều lệ: **22.000.000.000 đồng / 2.200.000 cổ phần**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **22.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại: (028) 38425110 – (028) 35591630
- Số fax: (028) 38425008
- Website: www.gerusport.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): **GER**

* Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru là Xí nghiệp liên doanh Việt Nam – Đài Loan do Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam) góp vốn liên doanh với Ever Young Co.Ltd - Đài Loan thành lập năm 1994. Năm 1999, Tổng công ty Cao su Việt Nam mua lại phần vốn góp của đối tác và thành lập Công ty Sản xuất và kinh doanh dụng cụ Thể thao 100,% vốn nhà nước theo quyết định số 05/1999/QĐ/BNN-TCCB ngày 07/01/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0301634641 ngày 17/5/2006, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 10/6/2008, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 02/11/2011, đăng ký thay đổi lần 04 ngày 25/5/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 25/4/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí)
 - + Mua bán các loại vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao.
 - + Mua bán mù cao su, nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất độc hại)
 - + Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.
- Địa bàn kinh doanh:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

- + Sản phẩm chính của công ty: Bóng thể thao các loại (Bóng đá, bóng chuyên, bóng rổ, bóng càn na, bóng Boccia, Bóng playground...)
- + Trong nước: sản phẩm có mặt hầu hết khắp các tỉnh thành trong cả nước
- + Xuất khẩu: các nước ở Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước ở Châu Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

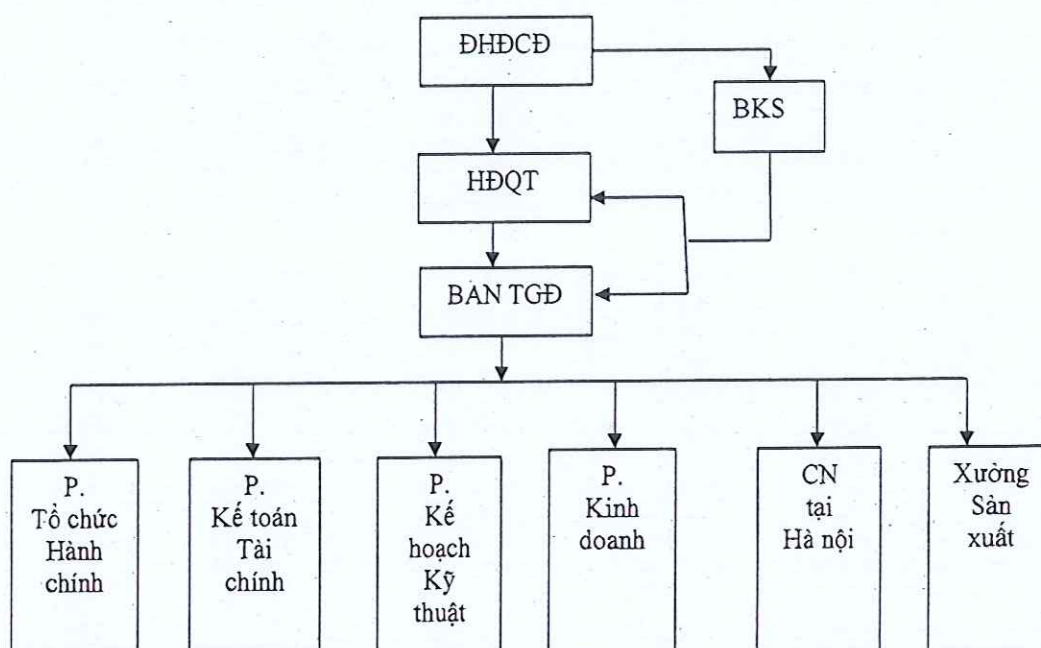
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;

- Hội đồng quản trị (HDQT) là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HDQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và các văn bản pháp luật;

- Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành hoạt động của công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/: tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Đối với cổ đông và nhà đầu tư: Tạo ra giá trị cao nhất cho cổ đông, đảm bảo sự bình đẳng, minh bạch, kịp thời công khai hóa thông tin các hoạt động của công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.
- Đối với khách hàng: Cung cấp các sản phẩm chất lượng cao mang tính ổn định và lâu dài; lắng nghe và luôn cùng cố gắng nỗ lực kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng tốt nhất

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

nhu cầu của khách hàng. Duy trì, nuôi dưỡng và phát triển mối quan hệ lâu dài trên nguyên tắc tôn trọng lợi ích của các bên tham gia nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.

- Đối với cộng đồng xã hội: luôn thực hiện trách nhiệm đồng hành và đẩy mạnh các hoạt động xã hội thiết thực với mong muốn góp phần cùng xã hội nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trẻ cho sự phát triển bền vững của đất nước.
- Đối với nhân viên: Trân trọng sự đóng góp của nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, khuyến khích và trân trọng những ý kiến độc lập và sáng tạo của nhân viên góp phần vào sự phát triển công ty.
- Giữ vững mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “phát triển bền vững sản phẩm Công nghiệp từ Cao su thiên nhiên”
- Tập trung thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo hướng hiện đại; Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh; Đổi mới, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh; Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo hoạt động của công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đưa giá trị thương hiệu GERU STAR/ GERU SPORT được nâng cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển;
- Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống, phát triển thương hiệu GERU STAR/ GERU SPORT là thương hiệu uy tín trên thương trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất kinh doanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Tiếp tục phát triển các sản phẩm bóng thể thao hiện có và thực hiện thêm các sản phẩm phù hợp thị hiếu thị trường.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị, vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng bền vững.
- Bên cạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn chú trọng và quan tâm đóng góp cho xã hội, bảo vệ giữ gìn môi trường.
- Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất; chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động
- Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội - từ thiện.

5. Các rủi ro:

- Hoạt động của công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, chiến tranh Thương mại Mỹ - Trung chưa đạt thỏa thuận chung, lạm phát, biến động tỷ giá, thất

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

chặt tín dụng và tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu các rủi ro trên, công ty chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi trong tình hình kinh tế, thị trường, củng cố nội lực tài chính, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp và ngân hàng.

- Công ty điều hành các hoạt động kinh doanh dựa trên sự tuân thủ pháp luật và các quy định hiện hành. Những thay đổi về môi trường pháp lý trong các lĩnh vực về quản trị công ty, luật thuế, hải quan, môi trường, lao động, tiền lương, chứng khoán yêu cầu công ty luôn phải cập nhật và đánh giá tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty luôn chú trọng đánh giá và quản lý các rủi ro tác động đến sự phát triển bền vững cũng như các tác động từ hoạt động của môi trường, xã hội và các tác động từ hoạt động kinh của của công ty đối với môi trường, xã hội. Thông qua Báo cáo thường niên công ty đánh giá và công bố thông tin về hiệu quả hoạt động kinh doanh và các tác động liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024, cụ thể như sau:

| STT | Chi tiêu | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | % so sánh | |
|-----|--------------------------------------|----------------|----------------|-----------------|-----------|---------|
| | | | | | 2024/2023 | TH/KH |
| | 1 | 4 | 3 | 4 | | |
| | Sản lượng sản xuất (quả) | 879.457 | 1.080.000 | 624.129 | 71% | 57,8% |
| | Sản lượng tiêu thụ (quả) | 823.769 | 1.080.000 | 653.313 | 79,3% | 60,5% |
| 1 | Doanh thu bán hàng và CCDV | 85.533.095.872 | 90.310.000.000 | 81.733.218.120 | 95,6% | 90,5% |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 4.268.586.904 | 4.211.789.452 | 3.841.757.840 | 90,0% | 91,2% |
| 3 | <i>Doanh thu thuần BH và CCDV</i> | 81.264.508.968 | 86.098.210.548 | 77.891.460.280 | 95,8% | 90,5% |
| 4 | <i>Giá vốn bán hàng</i> | 64.465.243.603 | 64.552.210.548 | 64.375.674.124 | 99,9% | 99,7% |
| 5 | Lợi nhuận gộp về BH và CCDV | 16.799.265.365 | 21.546.000.000 | 13.515.786.156 | 80,5% | 62,7% |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 319.167.943 | 0 | 494.968.194 | 155,1% | 0 |
| 7 | Chi phí tài chính | 378.419.177 | 750.000.000 | 379.367.122 | 100,3% | 50,6% |
| 8 | Chi phí bán hàng | 4.387.075.330 | 6.746.000.000 | 5.198.970.574 | 118,5% | 77,1% |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10.562.819.828 | 12.282.000.000 | 11.673.401.647 | 110,5% | 95,0% |
| 10 | <i>Lợi nhuận thuần từ HĐ K.Doanh</i> | 1.790.118.973 | 1.768.000.000 | (3.240.984.993) | -181% | -183,3% |
| 11 | Thu nhập khác | 36.363.636 | 0 | 10.636.364 | 29,3% | |
| 12 | Chi phí khác | 68.700.692 | 0 | 280.939.714 | 408,9% | |
| 13 | Lợi nhuận khác | -32.337.056 | | (270.303.350) | 835,9% | |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 1.757.781.917 | 1.768.000.000 | (3.511.288.343) | -199,8% | -198,6% |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| | | | | | | |
|----|--------------------------|---------------|---------------|-----------------|---------|---------|
| 15 | Thuế TNDN phải nộp | 439.179.654 | 353.600.000 | 156.347.810 | 35,6% | 44,2% |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.318.602.263 | 1.414.400.000 | (3.667.636.153) | -278,1% | -259,3% |
| 17 | Tỷ lệ cổ tức(%) | 4% | 5% | | | |
| 18 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 400 | 643 | (1.667) | | |

- Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 so với kế hoạch năm 2024 và thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023 về các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ, cụ thể:

+ Sản lượng sản xuất thực hiện năm 2024: 624.129 quả, đạt 57,8% kế hoạch năm, bằng 71,0% so với 2023

+ Sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2024: 653.313 quả, đạt 60,5% kế hoạch năm, bằng 79,3% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

+ Lợi nhuận trước thuế: -3.511.288.343 đồng, đạt -198,6% kế hoạch năm, bằng -199,8% so với năm 2023.

+ Lợi nhuận sau thuế: -3.667.636.153 đồng, đạt -259,3% kế hoạch năm, bằng -278,1% so với năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số CMND | Nơi cấp/ ngày cấp | CP sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------|--------------|-------------------------------|-----------|---------|----------------------|
| 1 | Trần Văn Hạnh | Tổng Giám đốc | 042071000375 | Cục CSQLHC về TTXH 20/12/2021 | 0 | 0% | miễn nhiệm 23/1/2025 |
| 2 | Hoàng Anh Tuấn | Tổng Giám đốc | 040073000235 | Cục CSQLDC 26/12/2016 | 2.200 | 0,10% | bổ nhiệm 23/1/2025 |
| | Hoàng Anh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc | | | | | |
| 3 | Nguyễn Văn Trọng | Phó Tổng Giám đốc | 054072000050 | Cục CSQLHC về TTXH 22/12/2021 | 6.050 | 0,28% | |
| 5 | Hoàng Thị Bích Thanh | Kế toán trưởng | 014175011795 | Cục CSQLHC về TTXH 10/5/2021 | 0 | 0% | |

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 119 người tính đến thời điểm 31/12/2024, giảm 15 người so với năm 2023. Trong đó:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| Phân loại theo trình độ | Số người | Tỷ lệ |
|--------------------------------|-----------------|--------------|
| - Đại học | 20 | 16,81% |
| - Cao đẳng | 2 | 1,68% |
| - Trung cấp, sơ cấp | 08 | 6,72% |
| - Lao động phổ thông | 89 | 74,79% |

Phân loại theo HĐLĐ:

| | | |
|-------------------------------------|----|--------|
| - Không xác định thời hạn | 88 | 73,95% |
| - Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng | 31 | 26,05% |

- Thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện các chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế công ty, duy trì việc làm thường xuyên cho người lao động. Năm 2024, công ty đã điều chỉnh mức đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động phù hợp quy định hiện hành.

- Công ty thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động kịp thời, đúng thời gian và phù hợp với tình hình thực tế, tính chất công việc, năng suất lao động của từng cá nhân. Mức tiền lương bình quân của người lao động năm 2024 là 7.930.343 đồng/người/tháng.

- Dịp kỷ niệm các ngày Lễ lớn, ngày Tết trong năm, phối hợp với Công đoàn cơ sở công ty tặng quà cho toàn thể người lao động, tổ chức các hoạt động Tết sum vầy, tặng quà cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2024 thực hiện đầu tư XD CB : 819 triệu đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|--------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 36,550,586,818 | 29,644,461,947 | 81.1% |
| Doanh thu thuần | 81,264,508,968 | 77,891,460,280 | 95.8% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1,790,118,973 | (3,240,984,993) | -181.0% |
| Lợi nhuận khác | (32,337,056) | (270,303,350) | 835.9% |
| Lợi nhuận trước thuế | 1,757,781,917 | (3,511,288,343) | -199.8% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1,318,602,263 | (3,667,636,153) | -278.1% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 4% | | 0.0% |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu/ Benchmarks | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSNH/Nợ ngắn hạn | 3.04 | 2.90 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh= (TSNH-Hàng tồn kho)/NHN/ | 1.64 | 1.62 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.30 | 0.30 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0.43 | 0.44 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 4.67 | 4.81 | |
| + số ngày tồn kho | 77 | 75 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2.22 | 2.74 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1.62% | -4.51% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 5.15% | -17.78% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 3.61% | -12.37% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần | 2.20% | -3.99% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.200.000 cổ phần
- Trong đó cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu : không
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần.
- Giá trị vốn cổ phần đã góp: 22.000.000.000 đồng

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông tổ chức: 03 cổ đông, chiếm 2.036.400 cổ phần, tỷ lệ: 92,56%.
- Cổ đông cá nhân: 98 cổ đông, chiếm 163.600 cổ phần, tỷ lệ: 7,44%
- Cổ đông tổ chức lớn (trên 5%): có 02 tổ chức
 - + Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần: 1.416.400 cổ phần/ tỷ lệ: 64,38%
 - + Công ty CP cao su Phước Hòa: 590.000 cổ phần, tỷ lệ: 26,81%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **không**

e) Các chứng khoán khác: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| Tên nguyên vật liệu | Đơn vị tính | Tổng lượng sử dụng để sản xuất trong năm |
|--------------------------|-------------|--|
| Cao su tự nhiên các loại | tấn | 76 |
| Cao su nhân tạo các loại | tấn | 38 |
| Vải giả da các loại | 1.000 Mét | 22 |
| Hóa chất các loại | tấn | 75 |
| CaCO ₃ | tấn | 80 |
| Ruột các loại | 1.000 Cái | 14 |
| Sợi các loại | tấn | 18 |
| Vải | tấn | 5 |
| Xăng các loại | 1.000 Lít | 68 |
| Mủ latex | tấn | 17 |

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: sản phẩm hư hỏng công ty ký kết HĐ với công ty tái nguyên môi trường hủy theo quy định

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: ký hợp đồng sử dụng điện với công ty Điện lực Tân Phú trả theo hạn mức và ký hợp đồng mua hơi với Công ty TNHH Khí Nhiệt điện Vương Long

❖ Điện

- Điện khối văn phòng: 82.000 Kwh
 - Điện sản xuất: 421.200 Kwh

❖ Xăng dầu

+ Xăng: 7.500 lít
 + Dầu : 6.100 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

+ Công ty cấp nước Sài Gòn TNNHMTV Chi nhánh Tân Hòa, nước thủy cục:
 $300 \times 12 \text{ tháng} = 3.600 \text{ m}^3$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

+ Nước tái sử dụng lại: $5 \text{ m}^3 \text{ ngày} \times 26 \times 12 \text{ tháng} = 1.500 \text{ m}^3$

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lao động bình quân: 119 lao động

+ Lương bình quân: 7.930.343 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

+ Trong năm 2024 công ty tổ chức tập huấn ATLĐ-VSLĐ cho người lao động: 119/119 lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:
Khi tuyển dụng lao động mới công ty tổ chức cho thử việc và đào tạo 100% cho người lao động.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhằm nâng cao tay nghề, trình độ làm việc cho CBCNV công ty thường xuyên cử cán bộ, người lao động tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn với kinh phí 100% công ty đài thọ gồm các lớp

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Trong năm, công ty có tham gia vận động CBCNV đóng góp cho các hoạt động từ thiện trên địa bàn quận và thành phố.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban Điều hành công ty phát triển sản phẩm mới và tiêu thụ nội địa tuy nhiên lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh: -3.511.288.343 đồng đạt -198,6% kế hoạch năm, bằng -278,1% so với cùng kỳ năm 2023 do trong năm trích lập dự phòng thêm 2,9 tỷ đồng.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mẫu mã mới được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất hiệu quả, xây dựng hoàn thiện hệ thống đại lý trong cả nước, hoạt động xúc tiến thương mại phong phú đa dạng, bóng rổ là bóng thi đấu chính thức do Liên đoàn bóng rổ Việt Nam tổ chức.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của công ty năm 2024 là: 29,644 tỷ đồng, giảm 6,906 tỷ đồng tương đương giảm 18,89% so với năm 2023.

+ Tài sản ngắn hạn: 26,148 tỷ đồng, giảm 7,077 tỷ đồng, giảm 21,3% so với năm năm 2023 là do:

* Tiền và các khoản tương đương tiền giảm: 5,48%

* Các khoản phải thu giảm: 22,91%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

- * Hàng tồn kho giảm: 24,41%
- * Tài sản ngắn hạn khác tăng: 25,06%
- + Tài sản dài hạn: 3,495 tỷ đồng, tăng 5,12% so với năm 2023 là do:
 - * Trong kỳ mua đầu tư tài sản cố định .
 - Hiệu quả sử dụng tài sản: Hệ số LNST/Tổng tài sản là -12,37%, giảm hơn so với năm 2023
- Trong năm Công ty lập dự phòng bổ sung 2,9 tỷ đồng.
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến hoạt động sản xuất kinh doanh: không ảnh hưởng đáng kể.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:
 - + Tổng nợ phải trả cuối kỳ năm 2024 là 9,017 tỷ đồng, giảm -17,55% so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu giảm tiền lương phải trả cuối năm.
 - Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có
 - Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn của ngân hàng. Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi
 - Trong năm 2024 chi trả tiền cổ tức Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2024 đúng thời hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- o Luôn định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Sản lượng sản xuất: 720.000 quả
- Sản lượng tiêu thụ: 720.000 quả
- Doanh thu tiêu thụ: 86.337.000.000 đồng

Trong đó:

- + Xuất khẩu: 15.650.000.000 đồng
- + Nội địa: 49.000.000.000 đồng
- + Doanh thu khác: 21.687.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 559.000.000 đồng
- Chuyển lỗ: 559.000.000 đồng

5. Giải trình của Ban Giám đốc

Giải trình biến động kết quả kinh doanh trên báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024 như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

ĐVT: đồng

| Khoản mục | Báo cáo tài chính năm 2023 | Báo cáo tài chính năm 2024 | Biến động |
|-------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------|
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 1.318.602.263 | -3.667.636.153 | -4.986.238.416 |

Nguyên nhân biến động chủ yếu như sau:

+ Doanh thu thuần giảm 3.373.048.688 đồng tương đương giảm 4,15% so với năm 2023.

+ Lợi nhuận gộp từ sản xuất kinh doanh năm 2024: 13.515.786.156 giảm 3.283.479.209 đồng tương đương giảm 19,55% so với năm 2023.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.110.581.819 đồng tương đương tăng 10,51% so với năm 2023, trong đó tăng chủ yếu do Công ty trích lập dự phòng tăng: 2.902.401.586 đồng

+ Lỗ khác: trong năm là -270.303.350 đồng tăng lỗ so với năm 2023 là: 237.966.294 đồng

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Đạt yêu cầu

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tạo việc làm cho hơn 119 lao động, tạo điều kiện để họ yên tâm phát triển cả trong công việc và cuộc sống. không chỉ dừng lại ở mức lương thưởng, bảo đảm an toàn lao động, Ban lãnh đạo luôn đặc biệt quan tâm đến đời sống của CBCNV, tổ chức cho người lao động tham gia các chương trình do ngành cao su tổ chức và luôn có các chính sách có lợi cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Trong nhiều năm liền, công ty hỗ trợ quỹ khuyến học trong ngành cao su, hỗ trợ quỹ vì người nghèo của địa phương trong các dịp lễ tết ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- Thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, công ty đã không hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tuy nhiên, HĐQT luôn giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ.

- Căn cứ nội dung các tờ trình của Ban điều hành, Hội đồng quản trị đã phân tích và có những ý kiến chỉ đạo kịp thời để giúp Ban điều hành công ty tháo gỡ khó khăn.

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban TGD, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên kiểm tra nội dung các cuộc họp giao ban, kiểm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

điểm của Ban TGD, họp kế hoạch của công ty để giải quyết những vướng mắc khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD.

- Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban TGD việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho SXKD.

- Chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng các quy định chuẩn mực kế toán.

- Chỉ đạo thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hàng quý, HĐQT đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và bản kế hoạch quý sau do Tổng giám đốc điều hành trình bày. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.

- Hàng quý đều có thông qua kiểm tra tiến độ thực hiện công việc và bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc điều hành đề xuất, kiến nghị.

- Hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm thực hiện mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần: “Mở rộng, phát triển các sản phẩm công nghiệp từ cao su thiên nhiên” để sản xuất các loại bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền và các loại bóng khác bằng cao su. HĐQT sẽ chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó và định hướng hoạt động phù hợp. Các thành viên HĐQT tăng cường phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan mua bán cao su, vốn ...

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tổng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|----|---|-----------------------------------|----------------|-----------|-----------------------|
| 1 | Phạm Thanh Hòa /đại diện Tập đoàn CN cao su VN - bổ nhiệm 30/9/2022 | CT.HĐQT chuyên trách | | | miễn nhiệm 22/01/2025 |
| 2 | Trần Văn Hạnh /đại diện Tập đoàn CN cao su VN | TV.HĐQT Trực tiếp điều hành | | | |
| | Trần Văn Hạnh /đại diện Tập đoàn CN cao su VN | CT.HĐQT chuyên trách | 756.400 | 34,38 | bổ nhiệm 22/01/2025 |
| 3 | Võ Thanh Tùng/ đại diện Cty CP cao su Phước Hòa | TV.HĐQT - Gián tiếp điều hành | 590.000 | 26,82 | |
| 4 | Hoàng Anh Tuấn | TV HĐQT - trực tiếp điều hành | 660.000 | 30,00 | |
| 5 | Nguyễn Văn Trọng | TV.HĐQT- PTGD trực tiếp điều hành | 6.050 | 0,275 | |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: **không có**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 1A/QĐ-HĐQT | 18/01/2024 | Quyết định ban hành quy chế tuyển dụng, thủ việc, HĐLĐ tại công ty | 100% |
| 2 | 1B/QĐ-HĐQT | 18/01/2024 | Quyết định ban hành quy chế đào tạo bồi dưỡng tại công ty | 100% |
| 3 | 03/NQ -HĐQT | 23/01/2024 | Nghị quyết HĐQT quý 4/2023 | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 23/01/2024 | Nghị quyết HĐQT chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tổ chức ĐHĐCĐ 2024 | 100% |
| 5 | 05/NQ- HĐQT | 23/01/2024 | Nghị quyết HĐQT chấp thuận chủ trương ký kết các hợp đồng giao dịch giữa công ty và “người có liên quan” | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 23/01/2024 | Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty. | 100% |
| 7 | 10/QĐ-HĐQT | 20/2/2024 | Quyết định thành lập ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 | 100% |
| 8 | 12/QĐ-HĐQT | 27/2/2024 | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện 2023 | 100% |
| 9 | 14/QĐ-HĐQT | 18/3/2024 | Quyết định thành lập ban thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 | 100% |
| 10 | 25/QĐ-HĐQT | 15/4/2024 | Nghị quyết HĐQT quý 1/2024 | 100% |
| 11 | 30/QĐ-HĐQT | 10/5/2024 | Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm thường xuyên định kỳ năm 2024 | 100% |
| 12 | 32/NQ-HĐQT | 16/5/2024 | Nghị quyết HĐQT công tác cán bộ | 100% |
| 13 | 35/NQ-HĐQT | 27/5/2024 | Nghị quyết thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng | 100% |
| 14 | 38/QĐ-HĐQT | 10/6/2024 | Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ban ATVSLĐ | 100% |
| 15 | 39/QĐ-HĐQT | 10/6/2024 | Quyết định ban hành nội qui | 100% |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| | | | ATVSLĐ | |
|----|---------------|------------|--|------|
| 16 | 40/QĐ-HĐQT | 10/6/2024 | Quyết định ban hành quy chế hoạt động của đội PCCC cơ sở | 100% |
| 17 | 41/QĐ-HĐQT | 10/6/2024 | Quyết định ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới ATVSV | 100% |
| 18 | 42/QĐ-HĐQT | 26/6/2024 | Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc | 100% |
| 19 | 47/NQ-HĐQT | 31/7/2024 | Nghị quyết HĐQT quý 2/2024 | 100% |
| 20 | 48/QĐ-HĐQT | 31/7/2024 | Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 | 100% |
| 21 | 49/QĐ-HĐQT | 31/7/2024 | Quyết định ban hành thang bảng lương | 100% |
| 22 | 50-55/QĐ-HĐQT | 31/7/2024 | Quyết định chuyển xếp lương người quản lý, kiểm soát viên | 100% |
| 23 | 56/QĐ-HĐQT | 2/8/2024 | Quyết định thanh lý tài sản cố định | 100% |
| 24 | 57/QĐ-HĐQT | 2/8/2024 | Quyết định phê duyệt danh sách rà soát bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021-2026, 2026-2031 | 100% |
| 25 | 60/QĐ-HĐQT | 8/8/2024 | Quyết định phê duyệt bán thanh lý tài sản cố định | 100% |
| 26 | 61/Q-HĐQT | 8/8/2024 | Quyết định thành lập ban chỉ đạo và thực hiện chuyển đổi số | 100% |
| 27 | 63/NQ-HĐQT | 22/8/2024 | Nghị quyết về công tác cán bộ | 100% |
| 28 | 65/QĐ-HĐQT | 6/9/2024 | Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm thường xuyên năm 2024 | 100% |
| 29 | 69-72/QĐ-HĐQT | 18/9/2024 | Quyết định xếp loại người quản lý, kiểm soát viên 2024 | 100% |
| 30 | 76/NQ-HĐQT | 30/9/2024 | Nghị quyết về công tác cán bộ | 100% |
| 31 | 80/NQ-HĐQT | 11/10/2024 | Nghị quyết HĐQT quý 3/2024 | 100% |
| 32 | 84/NQ-HĐQT | 4/11/2024 | Nghị quyết về công tác cán bộ | 100% |
| 33 | 85/QĐ-HĐQT | 4/1/2024 | Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ kế toán trưởng | 100% |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| | | | | |
|----|------------|------------|-------------------------------|------|
| 34 | 92/NQ-HĐQT | 26/11/2024 | Nghị quyết về công tác cán bộ | 100% |
|----|------------|------------|-------------------------------|------|

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Có 01 thành viên HĐQT gián tiếp điều hành,
- Hàng quý họp HĐQT hàng theo quy định Điều lệ công ty

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS/ | Chức vụ | Tổng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------|---------|----------------|-----------|
| 1 | Võ Trần Thúy Tâm | TBKS | 1,200 | 0,055 |
| 2 | Phạm Thị Hiên | TV BKS | 1.000 | 0,045 |
| 3 | Đỗ Phú Hồng Quân | TV BKS | 0 | 0 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị trong năm đã tuân thủ Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã thực hiện công tác quản lý và điều hành công ty tốt nhất nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Trong năm 2024, BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, TBKS tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của công ty để nắm bắt thông tin kịp thời và góp ý cho HĐQT.

- BKS được tiếp cận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các quyết định của HĐQT, các tài liệu, hồ sơ khác lưu trữ tại công ty khi có yêu cầu.

- Trong năm 2024, BKS đã tổ chức họp định kỳ mỗi quý với đầy đủ các thành viên tham dự để xem xét và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.

- HĐQT luôn đề cao các công tác giám sát của BKS và cân nhắc các ý kiến đóng góp của BKS trong từng quyết định của HĐQT. Vì vậy, với những ý kiến đóng góp kịp thời và cẩn trọng của BKS đã góp phần cùng HĐQT, Ban điều hành hoàn thành tốt công tác quản trị công ty trong năm 2024.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Tiền lương, khác và thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày trong bảng dưới đây:

- Thành viên HĐQT điều hành

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| Thành viên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Khác | Tổng cộng |
|----------------------|---------------|--------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| Ông Phạm Thanh Hòa | Chủ tịch HĐQT | 240.618.000 | 0 | 69.193.000 | 309.811.000 |
| Ông Trần Văn Hạnh | Thành viên | 0 | 13.800.000 | | 13.800.000 |
| Ông Nguyễn Văn Trang | Thành viên | 0 | 13.800.000 | | 13.800.000 |
| Ông Hoàng Anh Tuấn | Thành viên | 0 | 13.800.000 | | 13.800.000 |
| Ông Võ Thanh Tùng | Thành viên | 0 | 13.800.000 | | 13.800.000 |
| CỘNG | | 240.618.800 | 55.200.000 | 69.193.000 | 365.011.800 |

- Ban điều hành (Tổng giám đốc, PTGD, KTT)

| Thành viên | Chức vụ | Lương | Khác | Tổng cộng |
|-------------------------|----------------|--------------------|--------------------|----------------------|
| Ông Trần Văn Hạnh | Tổng giám đốc | 240.618.000 | 82.671.000 | 323.289.000 |
| Ông Hoàng Anh Tuấn | Phó TGD | 200.130.000 | 80.831.000 | 280.961.000 |
| Ông Nguyễn Văn Trang | Phó TGD | 226.734.000 | 62.163.000 | 288.897.000 |
| Bà Hoàng Thị Bích Thanh | Kế toán trưởng | 213.426.000 | 52.159.000 | 265.585.000 |
| Cộng | | 880.908.000 | 277.824.000 | 1.158.732.000 |

- Thành viên Ban kiểm soát:

| Thành viên | Chức vụ | Lương | Thù lao | Khác | Tổng cộng |
|----------------------|------------|--------------------|-------------------|-------------------|--------------------|
| Bà Võ Trần Thúy Tâm | Trưởng ban | 200.130.000 | | 67.807.000 | 267.937.000 |
| Bà Phạm Thị Hiền | Thành viên | | 12.000.000 | | 12.000.000 |
| Ông Đỗ Phú Hồng Quân | Thành viên | | 12.000.000 | | 12.000.000 |
| CỘNG | | 200.130.000 | 24.000.000 | 67.807.000 | 291.937.000 |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *không có*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

| Tên công ty | Mối quan hệ liên quan với Cty | Số ĐKKD / MST | Thời điểm giao dịch | Số nghị quyết | Trị giá | Ghi chú |
|------------------------|-------------------------------|---------------|---------------------|---------------|---------------|------------|
| Công ty cổ phần cao su | cổ đông lớn | 3700147532 | Năm 2024 | 05/NQ-HĐQT | 1.802.321.500 | Mua cao su |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024/ GERU SPORT CO.,

| | | | | | | |
|-------------------------------|---|------------|-----------|-----------|-------------|-----------------------|
| Phước Hòa | | | | 23/1/2024 | | |
| Trung tâm Y tế Cao su | Cty con của Tập đoàn công nghiệp cao su VN Công ty mẹ | 0306630094 | Năm 2024 | | 66.530.000 | Khám sức khỏe định kỳ |
| Công ty cổ phần cao su Bà Rịa | Cty con của Tập đoàn công nghiệp cao su VN Công ty mẹ | 3500103432 | NNăm 2024 | | 573.652.800 | Mua cao su |

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

Để xem chi tiết báo cáo tài chính công ty đã kiểm toán các cổ đông vui lòng xem tại đường link: <http://gerusport.com.vn/> chọn mục **công bố thông tin** chọn **Báo cáo tài chính** chọn **Báo cáo tài chính kiểm toán 2024**

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG ANH TUẤN